

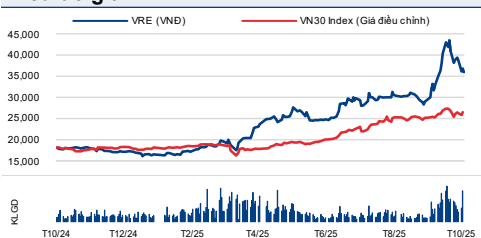
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ36,900
Tiềm năng tăng/giảm: 2.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/10/2025)	35,950
Mã Bloomberg	VRE VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	16,100-43,400
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	36,283
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	81,690
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,102
Sig CP lưu hành (tr.đv)	2,272
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,113
Sig CP NN được mua (tr.đv)	677
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.2%
Tỷ lệ freefloat	62.5%
Cổ đông lớn	Vingroup (18.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	8,939	9,411	10,160
EBITDA đc (tỷ đồng)	5,152	5,924	6,415
LNTT (tỷ đồng)	5,133	5,201	5,401
LNT ĐC (tỷ đồng)	3,683	4,161	4,321
FCF (tỷ đồng)	(3,434)	1,374	479
EPS ĐC (đồng)	1,621	1,831	1,901
DPS (đồng)	-	-	-
BVPS (đồng)	18,449	20,280	22,182
T.trưởng EBITDA (%)	(14.4)	15.0	8.28
T.trưởng EPS ĐC (%)	(7.10)	1.58	3.85
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	57.6	62.9	63.1
Tỷ suất LNTT (%)	57.4	55.3	53.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	45.8	44.2	42.5
Tỷ lệ LN trả CT (%)	-	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	4.37	3.32	4.45
ROAE (%)	10.3	9.46	8.96
ROACE (%)	8.16	8.66	9.06
EV/doanh thu (lần)	9.32	8.71	8.02
EV/EBITDA ĐC (lần)	16.2	13.8	12.7
P/E ĐC (lần)	22.2	19.6	18.9
P/B (lần)	1.95	1.77	1.62
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VRE, một công ty con của Vingroup, hiện là nhà phát triển, sở hữu và vận hành trung tâm thương mại lớn nhất tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Bùi Thị Thùy Trang

Chuyên Viên , Ngành Bất Động Sản
trang.btt@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q3/2025: Mảng cho thuê cốt lõi vẫn vững chắc

- VRE công bố KQKD Q3/2025 cao hơn kỳ vọng, nhờ doanh thu cho thuê không ngừng cải thiện. Lợi nhuận thuần đạt 1,4 nghìn tỷ đồng (tăng 51,9% so với cùng kỳ) trên doanh thu thuần 2,3 nghìn tỷ đồng (tăng 8,3% so với cùng kỳ).
- Lợi nhuận thuần và doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2025 hoàn thành lần lượt 91% và 69,3% dự báo cho cả năm của chúng tôi (và đạt 80,6% và 68,5% KHKD công ty đề ra). Dự báo lợi nhuận cho năm 2025 của HSC có vẻ thấp hơn thực tế.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 20% trong 1 tháng và diễn biến tích cực hơn chỉ số VN Index, VRE đang giao dịch ở mức chiết khấu 22% so với RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 44%. Cổ phiếu có P/E trượt dự phóng 1 năm là 18,1 lần, cao hơn bình quân 3 năm ở mức 13,8 lần. Chúng tôi đang xem xét khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025

VRE công bố KQKD Q3/2024 cao hơn kỳ vọng của HSC, cho thấy lợi nhuận thuần đạt 1,4 tỷ đồng (tăng 51,9% so với cùng kỳ và tăng 11,6% so với quý trước) trên doanh thu 2,3 nghìn tỷ đồng (tăng 8,3% so với cùng kỳ và tăng 5,1% so với quý trước).

Lợi nhuận thuần và doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2025 đạt lần lượt 3.787 tỷ đồng và 6.525 tỷ đồng, hoàn thành 91% và 69,3% dự báo cho cả năm của chúng tôi (và đạt 80,6% và 68,5% KHKD công ty đề ra). Dự báo lợi nhuận cho năm 2025 của chúng tôi có vẻ thấp hơn thực tế.

Doanh thu cho thuê đạt 2,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,1% so với cùng kỳ (tăng 2,7% so với quý trước) và đóng góp 94,3% doanh thu của VRE trong quý (Q3/2024: 95,5%). Mảng kinh doanh cốt lõi của VRE hoạt động tốt, với tỷ lệ lấp đầy tăng 2,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ lên 87% trên 4 mô hình TTTM.

Trong Q3/2025, VRE đã khai trương thành công hai TTTM mới, cụ thể là VMM Royal Island tại Hải Phòng và VMM Ocean City tại Hưng Yên với tỷ lệ lấp đầy lần lượt là 100% và 98%. Những TTTM mới này bổ sung thêm 100.800 m2 vào tổng diện tích sàn bán lẻ của VRE. Theo đó, tổng diện tích sàn bán lẻ của công ty được nâng lên 1,89 triệu m2, với 89 TTTM đang hoạt động.

VRE đã đề ra kế hoạch khai trương cho bốn TTTM trong thời gian tới. Vincom Plaza Wonder Park (diện tích sàn 19.000 m2, Hà Nội) sẽ khai trương trong năm 2026, trong khi công tác xây dựng một Vincom Mega Mall trong dự án Green Hạ Long (diện tích sàn 110.000 m2, Quảng Ninh), một TTTM mới tại Long An (diện tích sàn 70.000 m2), và một Vincom Plaza (diện tích sàn 40.000 m2, Đà Nẵng) dự kiến sẽ bắt đầu từ năm 2027.

Trong cuộc họp báo cáo lợi nhuận gần đây, công ty cũng đã cung cấp thêm thông tin về việc bán Vincom Center Nguyễn Chí Thanh (Hà Nội). Cụ thể, công ty sẽ bán 100% cổ phần của dự án, mang về khoản lãi tài chính ước tính 1,8 nghìn tỷ đồng và dự kiến sẽ được ghi nhận trong Q4/2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2025 và 9 tháng đầu năm 2025, VRE

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	So với cùng kỳ	9T24	9T25	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	2,078	2,251	8.3%	6,811	6,525	-4.2%
Lợi nhuận gộp	1,089	1,137	4.4%	3,554	3,522	-0.9%
Doanh thu HĐ tài chính	383	802	109.4%	1,239	2,104	69.9%
Chi phí tài chính	244	350	43.7%	563	862	53.0%
Chi phí BH	77	47	-39.0%	197	156	-21.0%
Chi phí QL	170	94	-44.9%	473	320	-32.4%
LNTT	1,119	1,721	53.9%	3,763	4,742	26.0%
Lợi nhuận thuần	906	1,376	51.9%	3,010	3,787	25.8%

Nguồn: HSC

Doanh thu bán nhà trong quý đạt 55 tỷ đồng, tăng 53,9% so với cùng kỳ (tăng 345% so với quý trước) nhờ bàn giao các căn shophouse còn lại tại dự án Đông Hà Quảng Trị. Các dự án khác bao gồm shophouse tại Vinhomes Golden Avenue (24.200 m², khoảng 280 căn) và Vinhomes Royal Island (85.600 m², khoảng 1.000 căn) dự kiến sẽ được mở bán trong Q4/2025). VRE cũng đã mua lại 1.300 căn tại Vinhomes Cần Giờ (TP.HCM), với tổng chi phí phát triển ước tính hơn 10 nghìn tỷ đồng. Dự án dự kiến sẽ được mở bán sớm nhất vào Q1/2027.

Bảng CĐKT: Chi phí được kiểm soát tốt

VRE ghi nhận dư nợ thuần vào cuối Q3/2025 ở mức 2.463 tỷ đồng, từ số dư nợ thuần 863 tỷ đồng vào cuối Q3/2024 và tiền mặt thuần 746 tỷ đồng vào cuối Q2/2025. Các khoản đặt cọc để phát triển quỹ đất với các công ty liên quan VIC và VHM (đang xem xét khuyến nghị/giá mục tiêu cho cả 2 công ty) giảm xuống 6,2 nghìn tỷ đồng, tương đương 10,1% tổng tài sản (so với 19,5% trong Q2/2025). Đại diện công ty cho biết, các khoản này dùng để đặt cọc cho các căn shophouse tại Dự án Vinhomes Cần Giờ.

Doanh thu HĐ tài chính tăng vọt 2 lần so với cùng kỳ (tăng 18,6% so với quý trước) lên 802 tỷ đồng, chủ yếu nhờ lãi từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh (tăng khoảng 12%) với các công ty con của Vinhomes năm ngoái.

Chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp (SG&A) được ghi nhận ở mức 141 tỷ đồng (giảm 43,1% so với cùng kỳ và giảm 13% so với quý trước). Chi phí bán hàng & quản lý giảm so với cùng kỳ là do không trích lập dự phòng cho các khoản nợ khó đòi từ khách thuê.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 20% trong 1 tháng và diễn biến tích cực hơn chỉ số VN Index, VRE đang giao dịch ở mức chiết khấu 22% so với RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 44,4%. Cổ phiếu có P/E trượt dulong 1 năm là 18,1 lần, cao hơn bình quân 3 năm ở mức 13,8 lần. Chúng tôi đang xem xét khuyến nghị và giá mục tiêu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	9,791	8,939	9,411	10,160	11,796
Lợi nhuận gộp	5,346	4,755	5,315	6,069	7,658
Chi phí BH&QL	(780)	(983)	(857)	(1,012)	(1,156)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	4,566	3,773	4,458	5,057	6,502
Lãi vay thuần	816	948	743	344	239
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	144	413	0	0	0
LN TT	5,526	5,133	5,201	5,401	6,741
Chi phí thuế TNDN	(1,117)	(1,038)	(1,040)	(1,080)	(1,348)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.21)	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	4,409	4,096	4,161	4,321	5,393
Lợi nhuận thuần ĐC	4,264	3,683	4,161	4,321	5,393
EBITDA ĐC	6,020	5,152	5,924	6,415	7,392
EPS (đồng)	1,940	1,802	1,831	1,901	2,373
EPS ĐC (đồng)	1,877	1,621	1,831	1,901	2,373
DPS (đồng)	-	-	-	-	-
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,272	2,272	2,272	2,272	2,272
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,272	2,272	2,272	2,272	2,272
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,272	2,272	2,272	2,272	2,272

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	4,102	2,885	2,896	3,508	4,137
Đầu tư ngắn hạn	1,071	126	126	126	126
Phải thu khách hàng	1,613	2,016	3,894	6,446	9,539
Hàng tồn kho	640	295	1,077	1,653	1,339
Các tài sản ngắn hạn khác	2,611	6,990	7,080	7,980	6,831
Tổng tài sản ngắn hạn	10,036	12,312	15,072	19,712	21,971
TSCĐ hữu hình	387	203	169	134	98.2
TSCĐ vô hình	26.0	18.8	18.8	18.8	18.8
Bất động sản đầu tư	25,180	27,084	28,955	27,931	28,846
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	12,024	15,608	14,930	17,063	17,920
Tổng tài sản dài hạn	37,617	42,914	44,073	45,147	46,883
Tổng cộng tài sản	47,654	55,226	59,146	64,859	68,854
Nợ ngắn hạn	19.9	2,010	521	521	521
Phải trả người bán	448	462	512	504	510
Nợ ngắn hạn khác	2,195	2,129	2,241	2,419	2,808
Tổng nợ ngắn hạn	4,473	5,921	5,553	6,814	7,210
Nợ dài hạn	3,916	2,523	2,649	2,782	987
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	1,438	4,860	4,860	4,860	4,860
Tổng nợ dài hạn	5,354	7,383	7,509	7,641	5,847
Tổng nợ phải trả	9,827	13,304	13,062	14,455	13,057
Vốn chủ sở hữu	37,804	41,922	46,083	50,404	55,796
Lợi ích cổ đông thiểu số	23.3	0.36	0.36	0.36	0.36
Tổng vốn chủ sở hữu	37,827	41,923	46,083	50,404	55,797
Tổng nợ phải trả và VCSH	47,654	55,226	59,146	64,859	68,854
BVPS (đ)	16,637	18,449	20,280	22,182	24,555
Nợ thuần/(tiền mặt)	(166)	1,648	274	(205)	(2,628)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	4,566	3,773	4,458	5,057	6,502
Khấu hao	(1,454)	(1,379)	(1,466)	(1,358)	(890)
Lãi vay thuần	816	948	743	344	239
Thuế TNDN đã nộp	(576)	(1,274)	(1,040)	(1,080)	(1,348)
Thay đổi vốn lưu động	(1,492)	(3,113)	(2,311)	(3,996)	(2,601)
Khác	271	560	1,248	874	601
LCT thuần từ HKKD	3,892	758	3,316	1,682	3,682
Đầu tư TS dài hạn	(8,322)	(4,192)	(1,942)	(1,203)	(1,259)
Góp vốn & đầu tư	1,956	(0.35)	0	0	0
Thanh lý	(2.19)	(5,342)	0	0	0
Khác	(1,153)	7,071	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(7,521)	(2,463)	(1,942)	(1,203)	(1,259)
Cổ tức trả cho CSH	(21.4)	(21.4)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0.36	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,782	994	(1,362)	132	(1,794)
Khác	(1,050)	(485)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	711	488	(1,362)	132	(1,794)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	7,020	4,102	2,885	2,896	3,508
LCT thuần trong kỳ	(2,918)	(1,217)	11.4	612	629
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	4,102	2,885	2,896	3,508	4,137
Dòng tiền tự do	(4,430)	(3,434)	1,374	479	2,424

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	54.6	53.2	56.5	59.7	64.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	61.5	57.6	62.9	63.1	62.7
Tỷ suất LNT (%)	45.0	45.8	44.2	42.5	45.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.2	20.2	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	34.0	(8.70)	5.28	7.95	16.1
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	28.8	(14.4)	15.0	8.28	15.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	60.2	(13.6)	13.0	3.85	24.8
Tăng trưởng EPS (%)	61.2	(7.10)	1.58	3.85	24.8
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	60.2	(13.6)	13.0	3.85	24.8
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	12.4	10.3	9.46	8.96	10.2
ROACE (%)	11.4	8.16	8.66	9.06	10.9
Vòng quay tài sản (lần)	0.22	0.17	0.16	0.16	0.18
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.85	0.20	0.74	0.33	0.57
Số ngày tồn kho	52.5	25.7	96.0	147	118
Số ngày phải thu	132	176	347	575	841
Số ngày phải trả	36.8	40.3	45.6	45.0	45.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	0.39	4.37	3.32	4.45	(0.15)
Nợ/tài sản (%)	8.92	8.54	7.49	8.87	5.88
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.71	0.92	0.75	0.90	0.55
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.24	2.08	2.71	2.89	3.05
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	8.33	9.32	8.71	8.02	6.70
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.5	16.2	13.8	12.7	10.7
P/E (lần)	18.5	19.9	19.6	18.9	15.1
P/E ĐC (lần)	19.2	22.2	19.6	18.9	15.1
P/B (lần)	2.16	1.95	1.77	1.62	1.46
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
 Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
 T: (+84 28) 3823 3299
 F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
 T: (+84 24) 3933 4693
 F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn